

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 37/2018/HSST

Ngày 28/6/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thung.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Tiến Sử;

2. Ông Nguyễn Ngọc Chinh.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hòe – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Én - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2018/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Bùi Đình Kh, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm 6, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Kiều, sinh năm 1951 và bà Đỗ Thị Hằng, sinh năm 1958; gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; có vợ là Nguyễn Thị Trang, sinh năm 1996 và có 1 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 17/4/2018 đến 17/8/2018.

- *Bị hại:* Ông Lê Hồng Ph, sinh năm 1960; địa chỉ: Xóm 11, xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm 11, HN, huyện HH, Tỉnh Nam Định.

2. Chị Lê Phương L D, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm 11, HN, huyện HH, tỉnh Nam Định.

3. Anh Lê Trung H1, sinh năm 2004; địa chỉ: Xóm 11, HN, huyện HH, tỉnh

Nam Định. (Người đại diện hợp pháp cho anh H1: Bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ).

4. Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1942; địa chỉ: Xóm 1, xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định. (Bà Đ uỷ quyền cho bà Nguyễn Thị H theo văn bản uỷ quyền ngày 06 tháng 3 năm 2018).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Hoàng Thị A, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm Khang Ninh, xã TC, huyện TN, tỉnh Nam Định.

2. Anh Phạm Duy L, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm Khang Ninh, xã TC, huyện TN, tỉnh Nam Định.

- Người làm chứng:

1. Chị Hà Thị Nh, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm 15, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

2. Anh Phạm Thanh L1, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm Phạm Tuấn, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên toà có mặt bị cáo Kh, bà H, chị D, anh H1, chị A, anh L1; vắng mặt bà Đ, anh L, chị Nh).

NỘI D V U Á N:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bùi Đình Kh không có giấy phép lái xe hạng A1. Khoảng 14 giờ 15 Pht ngày 17/02/2018, Kh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 18T1-7135 đi trên quốc lộ 21B hướng từ Hải phong đến Hải Ninh. Khi đi đến khu vực xóm Ninh Đông, xã Hải Giang, Kh điều khiển xe lấn sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều, va vào lan can bên trái đường sau đó xô vào phần đầu xe và cA yém bên phải xe mô tô BKS 18B1-979.41 do ông Lê Hồng Ph điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả, ông Ph chết trên đường đi cấp cứu, Kh bị gãy chân, bất tỉnh được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện I Nam Định, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 17/18/TT ngày 22/02/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận: Ông Lê Hồng Ph chết do đa chấn thương ngực, gãy các xương sườn số 2, 3, 4, 5, 6, 7 cung trước bên phải.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tH tích số 51/18/TT ngày 22/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận: Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại của Nguyễn Bùi Đình Kh là 23%. Cơ chế hình thành vết thương do vật cứng tác động gây thương tích.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 23/4/2018 của Hội đồng định giá huyện Hải Hậu kết luận: Thiệt hại của chiếc xe mô tô BKS 18B1 – 979.41 tại thời điểm định giá là 800.000đ.

Ngay sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Ph số tiền 30.000.000đ. Bà Nguyễn Thị H, chị Lê Thị PH D - đại diện hợp pháp cho ông Lê Hồng Ph yêu cầu Nguyễn Bùi Đình Kh phải tiếp tục bồi thường số tiền 187.058.000đ.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 31/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Nguyễn Bùi Đình Kh về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng cùng các tài liệu điều tra mà Cơ quan điều tra đã thu thập được thì Nguyễn Bùi Đình Kh không có giấy phép lái xe hạng A1 nhưng đã điều khiển xe lấn sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều và xô vào xe mô tô do ông Ph điều khiển khiến ông Ph tử vong. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Bùi Đình Kh về tội vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 591 Bộ luật dân sự. Xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án; buộc bị cáo phải có trách Nhiệm bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền từ 135.462.000đ đến 148.462.000đ (được khấu trừ số tiền 30.000.000đ bị cáo đã tự nguyện bồi thường trước đó) và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Tại phiên tòa, bị cáo Kh khai nhận đã thực hiện hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo công nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và thực sự ăn năn hối lỗi.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Bùi Đình Kh tại phiên tòa được chứng minh bằng bản kiểm điểm, lời khai của bị cáo; lời khai của người đại diện hợp

pháp của bị hại, người làm chứng; biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Bùi Đình Kh không có giấy phép lái xe hạng A1. Khoảng 14 giờ 15 Pht ngày 17/02/2018, Kh điều khiển xe mô tô BKS 18T1 – 7135 đi trên quốc lộ 21B hướng từ xã Hải Phong đi Hải Ninh. Khi đi đến khu vực xóm Ninh Đông, xã Hải Giang, Kh điều khiển xe lấn sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều nên đã xô vào xe mô tô BKS 18B1-979.41 do ông Lê Hồng Ph điều khiển đi ngược chiều. H1 quả, ông Lê Hồng Ph chết trên đường đi cấp cứu, Kh bị gãy chân, bất tỉnh cấp cứu tại Bệnh viện I Nam Định, 2 xe mô tô đều bị hư hỏng.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Bùi Đình Kh đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước Toà án nhân dân huyện Hải Hậu để xét xử với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo mặc dù có giấy phép lái xe ô tô nhưng lại không có giấy phép lái xe mô tô; do không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ, đã điều khiển phương tiện giao thông không đi đúng làn đường, lấn sang phần đường bên trái, không làm chủ tốc độ nên đã xô vào ông Lê Hồng Ph đang đi xe máy ngược chiều làm ông Ph tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm sự an toàn của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà còn xâm phạm tính mạng và đe dọa xâm phạm sức khỏe của người khác. Do đó, cần phải xử lý nghiêm nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Bùi Đình Kh chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, bố mẹ ly hôn (bị cáo ở với mẹ), bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ, là lao động chính trong gia đình. Khi xảy ra tai nạn, bản thân bị cáo cũng bị bất tỉnh, gãy chân, tổn hại sức khỏe 23%, hiện chưa tự đi lại được. Bị cáo đã có đơn trình bày hoàn cảnh kinh tế khó khăn và tình trạng sức khỏe hiện tại được chính quyền địa pH xác nhận. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000đ. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi. Bố đẻ bị cáo, ông Nguyễn Đình Kiểu là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng “Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì”. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

[6] Về trách Nhiệm dân sự: Việc đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 187.058.000đ bị cáo không nhất trí vì cho rằng mức bồi thường là quá cao, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[7] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị H, chị Lê Phương D thì thấy:

- Đối với các khoản chi phí cứu chữa và chi phí cho việc mai táng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 48.858.000đ bao gồm tất cả các khoản: thuê xe đi cấp cứu, tiền thuốc tiêm, tiền mua quần áo, chăn màn, chi khâu niêm, cúng lễ, hỏa táng và chi ăn uống từ khi ông Ph chết cho đến lúc đưa tro cốt vào lăng (có bảng kê kèm theo). Căn cứ tiểu mục 2.2 mục 2 phần II nghị quyết số 03/2006/NQ – HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; trên cơ sở xem xét các hóa đơn, chứng từ do bà H xuất trình; căn cứ chi phí thực tế cho đám tang tại địa pH cùng thời điểm, Hội đồng xét xử xét cần buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại các khoản sau: Tiền thuê xe cấp cứu 1.400.000đ; tiền mua chăn chiếu, quần áo, H nệm, kèn trống, chè nước, khâu niêm: 4.600.000đ; tiền hỏa táng trọn gói: 14.000.000đ tổng cộng là 20.000.000đ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

- Đối với khoản tiền yêu cầu cấp dưỡng: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải cấp dưỡng 1 lần cho anh Lê Trung H1, sinh năm 2004 là con của ông Ph, bà H đến năm 18 tuổi số tiền 31.200.000đ và cấp dưỡng cho mẹ đẻ ông Ph là bà Phạm Thị Đ số tiền 20.000.000đ. Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, xét thấy: Cháu Lê Trung H1 là con đẻ của ông Ph, bà H hiện đang là học sinh, không có tài sản hoặc thu nhập riêng; bà Đ là mẹ đẻ ông Ph mặc dù được hưởng tiền tuất hàng tháng 520.000đ nhưng hiện đang bị tai biến mạch máu não không tự đi lại được. Do đó, xét cần buộc bị cáo phải có trách Nhiệm cấp dưỡng 1 lần cho cháu H1 số tiền 31.200.000 và cấp dưỡng cho bà Đ số tiền 20.000.000đ như đã nêu ở trên là phù hợp pháp luật.

- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền 117.000.000đ tương đương 90 tháng lương tối thiểu. Xét lỗi của bị cáo là lỗi vô ý; sau khi tai nạn xảy ra, bà H là vợ ông Ph vẫn công tác tại Trường THPT thị trấn Thịnh Long, con gái lớn ông Ph đã trưởng thành có công việc ổn định, con nhỏ hiện đang học cấp 2 nên xem xét và đánh giá mức độ tổn thất về tinh thần cho gia đình ông Ph ở mức 65.000.000đ (tương đương 50 tháng lương tối thiểu) như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại là 136.200.000đ, nhưng được khấu trừ 30.000.000đ mà bị cáo đã

bồi thường trước đó. Bị cáo Kh còn phải bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền còn lại là 106.200.000đ.

[8] Đối với thiệt hại về tài sản: Tại bản kết luận số 08 ngày 23/4/2018 của Hội đồng định giá huyện Hải Hậu kết luận: Thiệt hại của chiếc xe mô tô BKS 18B1 – 979.41 tại thời điểm định giá là 800.000đ. Tuy Nhên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, chị Hoàng Thị A là chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS 18B1 – 979.41 đã nhận lại xe, tự khắc phục hậu quả, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô BKS 18B1-979.41 là tài sản hợp pháp của chị Hoàng Thị A cho ông Lê Hồng Ph mượn, xe có đầy đủ giấy tờ theo quy định nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị A quản lý, sử dụng là phù hợp; chiếc xe mô tô BKS 18T1-7135 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Bùi Đình Kh, xe có đầy đủ giấy tờ theo quy định nên cần trả lại chiếc xe cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bùi Đình Kh phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Bùi Đình Kh 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Trách Nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015; tiêu mục 2.2 mục 2 phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng buộc bị cáo Nguyễn Bùi Đình Kh phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H, chị Lê PH D, anh Lê Trung H1, bà Phạm Thị Đ số tiền còn lại là 106.200.000đ (một trăm L sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Bùi Đình Kh 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 18T1-7135.

(Vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu ngày 21/6/2018).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Bùi Đình Kh phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm..

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Bùi Đình Kh phải nộp 5.310.000đ (năm triệu ba trăm mười nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 1 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 2 bản;
- Công an huyện: 2 bản;
- THAHS: 2 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 1 bản;
- UBND xã Hải Toàn: 1 bản;
- Bị cáo: 1 bản;
- Hồ sơ vụ án: 2 bản;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Thung